

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-PT
Ngày: 06-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân
Bà Phạm Thị Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2017/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: A, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Ấp BL, xã TN, huyện CK, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B và bà C; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/8/2017, ngày 09/8/2017 ra quyết định tạm giữ, ngày 11/8/2017 tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/8/2017, trên đường đi tuần tra đến ấp GT, xã VX, huyện T; Công an xã VX thấy bị cáo A có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện bị cáo A đang cất giấu trong người 01 bao thuốc lá

hiệu Jet bên trong có 12 bịch ny lon màu trắng hàn kín 02 đầu, chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản tạm giữ tang vật và báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xác minh xử lý. Tang vật thu giữ gồm có: 01 bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 12 bịch ny lon màu trắng được hàn kín 02 đầu chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen; 01 xe mô tô biển số 64 FA-93xx. Theo kết luận giám định số 291/KLGD-PC 54 ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long: Mẫu tinh thể bên trong 12 bịch ny lon trong bao thư được niêm phong gửi giám định là chất ma túy có trọng lượng 1,2579 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra A khai nhận: 12 bịch ny lon trong bao thuốc Jet mà Công an xã VX bắt giữ là chất ma túy đá do bị cáo A đang trên đường đi bán thì bị bắt quả tang. Số ma túy này là của T, sinh năm 1982, ngụ ấp T, xã HB, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đưa cho bị cáo A bán cho các đối tượng nghiện khu vực xã VX để được T cho tiền tiêu xài nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Trước đó, bị cáo A đã bán chất ma túy giúp T cụ thể như sau:

Ngày 06/8/2017 T kêu bị cáo A đến chòi của anh D thuộc ấp GT, xã VX lấy 05 tép ma túy để trong ống tre (đòn tay). Sau khi lấy 05 tép ma túy, bị cáo A cho H (H1), ngụ ấp GT, xã VX, huyện T 01 tép để H sử dụng, còn 04 tép bị cáo A bán cho: E, ngụ ấp LG, xã VX, huyện T 02 tép được 400.000 đồng; K (K1), ngụ ấp VT, xã VX, huyện T 01 tép được 200.000 đồng; L, ngụ ấp VK2, xã VX, huyện T 01 tép được 300.000 đồng. Tổng số tiền bán được 900.000 đồng bị cáo A đưa tiền cho T, T cho bị cáo A 80.000 đồng để tiêu xài.

Ngày 07/8/2017 T kêu bị cáo A đến chòi của anh D lấy 04 tép ma túy đá bán cho: L 01 tép được 500.000 đồng; K 02 tép được 400.000 đồng; N, ngụ ấp Vĩnh Khánh 2, xã VX, huyện T 01 tép được 250.000 đồng. Tổng số tiền bán được là 1.150.000 đồng bị cáo A đưa cho T, T cho bị cáo A 200.000 đồng để tiêu xài.

Ngày 08/8/2017 T kêu bị cáo A đến chòi của anh D lấy 01 bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 12 tép ma túy đá như những lần trước. Bị cáo A lấy gói thuốc lá cất vào người, trên đường đi bán thì bị Công an xã VX bắt quả tang.

Đối với T, bị cáo A khai là người đưa ma túy cho bị cáo A để bị cáo A bán cho H và E. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh, nhưng các đối tượng không có mặt ở địa phương, sẽ điều tra xử lý sau.

Đối với L, K, N khai nhận có mua ma túy của bị cáo H để sử dụng, không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự.

Anh D không biết ma túy cất giấu trong chòi của anh và không biết việc bị cáo A mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng:

- Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- Một gói niêm phong (kèm theo kết luận giám định số 291/KLGD-PC 54 ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2017/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày ra quyết định tạm giữ ngày 09/8/2017.

Phạt bổ sung đối với bị cáo A số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 11 năm 2017 bị cáo A có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giải quyết giảm nhẹ hình phạt và giảm số tiền phạt bổ sung cho bị cáo A.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến an ninh, trật tự an toàn tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội. Xét cấp sơ thẩm xét xử bị cáo A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; mức án 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đã vận dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo nộp khắc phục số tiền 280.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên bị cáo phải nộp để sung quỹ Nhà nước và số tiền này cũng không lớn. Do đó, tình tiết này không được xem là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự có mức phạt bổ sung số tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng; cấp sơ thẩm phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng là mức thấp nhất của khung. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 07 năm tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng là đã có xem xét cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin miễn hình phạt bổ sung nhưng không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới

nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo A, giữ nguyên bản án sơ thẩm; tuyên phạt bị cáo A 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung đối với bị cáo A số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào ngày 08/8/2017 lực lượng Công an xã VX, huyện T đã bắt quả tang bị cáo A do bị cáo A có hành vi bán chất ma túy thể hiện tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/8/2017 (BL 01); kết luận giám định số 291/KLGĐ-PC 54 ngày 10 tháng 8 năm 2017 (BL 16). Quá trình điều tra bị cáo Tự khai đã mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho các đối tượng như: L (BL 62), N (BL60), K (BL 36). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2.1] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A là chưa có căn cứ, mặc dù quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra những lần phạm tội trước, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo A. Tuy nhiên, mức án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo A là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo A đã nộp khắc phục số tiền do phạm tội mà có, nhưng đây cũng không phải là tình tiết mới để xem xét giảm án cho bị cáo, nên giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo A.

[2.2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung của bị cáo A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Gia đình bị cáo A thuộc hộ nghèo, nên xem xét miễn

hình phạt bổ sung cho bị cáo A. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo A.

[3] Về án phí: Do bị cáo A là hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo A.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo A; sửa Bản án sơ thẩm số 29/2017/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T về phần quyết định hình phạt bổ sung đối với bị cáo A.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 08/8/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 004900 ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long để đảm bảo thi hành án.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H T: 01;
- VKSND + CQĐT H T: 02;
- CQTHADS H T: 01;
- CQTHAHS H T: 01;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01
- STP: 01;
- UBND, CA xã TN: 02;
- Lưu VP: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kiều Duyên

